TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**
Số: **280**/2018/QĐST-DS	*Thành phố Huế, ngày 13 tháng 9 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 72/2018/TLST-DS ngày 26 tháng 4 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP K. Địa chỉ: Số nhà 191 Phố B, quận H, thành phố Hà Nội. Địa chỉ liên lạc: Tầng 3, 136 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

Người đại diện theo pháp luật của nguyên đơn: Ông Hồ Hùng A: Chủ tịch Hội đồng quản trị. Địa chỉ: B110 đường B, phường 2, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

- Bà Hồ Thị Thanh N: Cán bộ xử lý nợ. Địa chỉ liên lạc: Tầng 3, 136 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

- Ông Nguyễn Xuân H: Cán bộ xử lý nợ. Địa chỉ liên lạc: Tầng 3, 136 đường T, phường H, quận H, thành phố Đà Nẵng.

(Văn bản ủy quyền số 113/2018/UQ-TCB ngày 08/2/2018).

Bị đơn: Ông Trần Tiến S. Địa chỉ: 96/2 đường D- phường X- thành phố Huế- tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị V. Địa chỉ: 96/2 đường D- phường X- thành phố Huế- tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Lại Đình N, sinh năm 1974. Địa chỉ: 12/87 đường N, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế (văn bản uỷ quyền số 5598 ngày 03/8/2018).

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số tiền nợ: Xác định tính đến ngày 05/9/2018, ông Trần Tiến S còn nợ của Ngân hàng TMCP K số tiền tổng cộng gồm 123.760.774 đồng; trong đó: nợ gốc trong hạn là 122.208.388 đồng, nợ lãi là 1.552.386 đồng.

2.2. Về phương thức trả nợ: Ông Trần Tiến S có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP K toàn bộ số tiền 123.760.774 đồng vào ngày 30/10/2018 và lãi phát sinh trên số tiền nợ gốc còn lại, theo mức lãi suất hai bên đã thoả thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết kể từ ngày 06/9/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Về xử lý tài sản thế chấp: Trong trường hợp ông Trần Tiến S không thanh toán hoặc thanh toán không đủ số tiền nợ nói trên, thì Ngân hàng TMCP K có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự phát mãi tài sản đã thế chấp tại Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba, số 09/14/HĐTC-BĐS/TCB-BNU ngày 31/3/2014 giữa Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam- Chi nhánh Huế- Phòng giao dịch P và bà Nguyễn Thị V, Hợp đồng sửa đổi Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba, ngày 22/12/2016 để thu hồi nợ.

Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản không thanh toán hết khoản nợ trên thì ông Trần Tiến S vẫn phải có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho ngân hàng.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Gồm 3.094.019 đồng [(123.760.774 đồng x 5%) x 50% = 3.094.019 đồng]. Ông Trần Tiến S tự nguyện chịu toàn bộ số tiền án phí.

Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP K 8.161.200 đồng tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu tiền số 004822 ngày 23/4/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Huế.

2.4. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Gồm 600.000 đồng. Ngân hàng TMCP K tự nguyện chịu toàn bộ chi phí trên. Ngân hàng TMCP K đã nộp đủ tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014;*

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS thành phố Huế;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế